

Bản án số: 46/2022/DS-ST

Ngày: 25/4/2022.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;
2. Ông Huỳnh Văn Thanh.

Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Bà Lê Thị Hồng Nhung – kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/QĐST-DS ngày 08/4/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Phan Thành L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ủy quyền: Trần Đăng K, sinh năm 1996. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: 1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1968. (Có mặt)

2. Ông Văng Thành T, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

3. Anh Văng Minh B, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị P, sinh năm 1961. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Đăng K trình bày:

Ngày 17/9/2019 ông Phan Thành L có cho bà Lê Thị T, ông Văng Thành T và anh Văng Minh B mượn số tiền 330.000.000đ để đáo hạn ngân hàng, khi mượn có viết biên nhận cho ông L, hẹn 30 ngày sẽ trả nhưng đến nay không trả, nên ông L khởi kiện yêu cầu bà T, ông T và anh B trả số tiền 330.000.000đ, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Lê Thị T có lời trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải như sau:

Ngày 20/5/2018 tôi có mượn tiền của ông L số tiền 330.000.000đ, tôi có đóng lãi suất cho ông L mỗi tháng 24.750.000đ, đóng cho ông L đến tháng 6/2020 do dịch bệnh nên không thể đi buôn bán sâu riêng được nên tôi ngưng đóng lãi cho ông L từ đó đến nay. Ngày 17/9/2019 ông L có yêu cầu tôi, chồng và con tôi viết biên nhận nợ ông L số tiền

330.000.000đ. Đến tháng 10/2020 tôi có trả cho ông L số tiền 40.000.000đ. Việc tôi trả tiền cho ông L không có viết biên nhận cho tôi. Nay ông L khởi kiện yêu cầu tôi và chồng, con tôi trả số tiền 330.000.000đ này tôi cũng đồng ý trả, nhưng không có khả năng trả 01 lần nên xin trả dần mỗi tháng từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

* Đại diện ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu xin trả nợ dần của bị đơn.

Tại phiên tòa ngày 02/12/2021 bị đơn bà Lê Thị T có yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để tiến hành đối chất với bà Trần Thị P (là vợ ông Phan Thành L) về số tiền 40.000.000đ bà T có trả tiền cho bà Phụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, anh Trần Đăng K là đại diện ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 40.000.000đ mà bà T đã trả xong cho ông L. Yêu cầu bà T, ông T, anh B phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn lại cho ông L là 290.000.000đ, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Văng Thành T, anh Văng Minh B đã được tòa án triệu tập hợp lệ các lần để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản để gửi cho Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Thành L là anh Trần Đăng K xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 40.000.000đ là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Còn số tiền còn lại là 290.000.000đ ông L khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ. Bởi tại biên nhận ngày 17/9/2019 có thể hiện chữ ký của bà T, ông T và anh B, mặc khác bà T cũng thừa nhận còn nợ lại ông L số tiền 290.000.000đ. Nên yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thành L buộc bà Lê Thị T, ông Văng Thành T, anh Văng Minh B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L số tiền 290.000.000đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thành L xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Văng Thành T, Văng Minh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các bị đơn ông T, anh B.

[3] Về yêu cầu của các bên đương sự: Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Đăng K là đại diện ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 40.000.000đ là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện về số tiền 40.000.000đ này của ông L theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Phan Thành L với bị đơn bà Lê Thị T, Văng Thành T, Văng Minh B thực tế đã phát sinh. Tại phiên tòa, anh Trần Đăng K là đại diện ủy quyền của nguyên đơn có cung cấp bản chính biên nhận tiền viết tay có nội dung “Tôi đứng tên dưới đây là Lê Thị T, sinh năm 1968...cùng chồng Văn Thành T, sinh năm 1967, con Văng Minh B, sinh năm 1990....có nhờ chú Phan Thành L là

tổ vay vốn của xã Đ hỏi mượn dùm số tiền 330.000.000đ...”. Anh K trình bày, thực chất số tiền trên là của ông L cho bà T, ông T và anh B mượn, chứ không phải của tổ vay vốn. Bà T cùng chồng con mượn tiền để mua bán sào riêng, hẹn 01 thời gian sẽ trả nhưng đến nay bà T, ông T và anh B chỉ trả được số tiền 40.000.000đ, còn lại 290.000.000đ vẫn không trả, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông L, nên ông L có đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ vay 290.000.000đ, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với các bị đơn Văng Thành T, Văng Minh B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện của ông L, tuy nhiên chỉ có bà T đến tham dự phiên hòa giải ngày 10/5/2021 và có tham dự phiên tòa sơ thẩm có ý kiến thừa nhận có vay của ông L số tiền nêu trên, hàng tháng có đóng số tiền lãi cho ông L là 24.750.000đ, đóng từ năm 2018 đến tháng 6/2020 thì ngưng do dịch bệnh không thể buôn bán sào riêng nên không có tiền đóng lãi tiếp cho ông L. Nay ông L có yêu cầu trả số tiền nợ vay 290.000.000đ do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ, trả cho đến khi hết số nợ. Tuy nhiên đối với yêu cầu xin trả dần của bà T không được phía đại diện ủy quyền của nguyên đơn đồng ý.

Mặc khác tại phiên tòa anh K là đại diện ủy quyền của nguyên đơn cũng không thừa nhận ông L có nhận tiền lãi hàng tháng là 24.750.000đ như bà T trình bày, bà T cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh hàng tháng bà T có đóng lãi cho ông L số tiền lãi 24.750.000đ, cho nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét cản trừ tiền lãi cho bà T.

Đối với ông T và anh B không có ý kiến phản đối và không đến dự hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa; như vậy là ông T và anh B đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn và đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy việc vay tiền giữa ông L với bà T, ông T, anh B thực tế đã phát sinh, các bị đơn hứa hẹn nhiều lần mà không trả là gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông L và vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thành L, buộc bà Lê Thị T, ông Văng Thành T, anh Văng Minh B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Thành L số tiền vốn vay là 290.000.000đ, thực hiện việc trả nợ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[4] *Về án phí*: Bà Lê Thị T, ông Văng Thành T, anh Văng Minh B phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thành L có đại diện theo ủy quyền là anh Trần Đăng K.

Buộc bà Lê Thị T, ông Văng Thành T, anh Văng Minh B phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Thành L số tiền vốn vay là 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng). Việc trả tiền thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thành L yêu cầu bị đơn Lê Thị T, Văng Thành T, Văng Minh B phải trả số tiền 40.000.000đ (số tiền nằm trong biên nhận ngày 17/9/2019 với tổng số tiền của biên nhận 330.000.000đ).

Kể từ ngày ông Phan Thành L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị T, ông Văng Thành T, anh Văng Minh B chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] *Về án phí:* Bà Lê Thị T, ông Văng Thành T, anh Văng Minh B phải chịu 14.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại ông Phan Thành L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.250.000đ, theo biên lai thu số 0000002, ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

[3] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn ông Phan Thành L, bị đơn bà Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Văng Thành T, Văng Minh B, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Thoa

